

Số: 990/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức thu học phí hệ Đại học và Sau đại học năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ - CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ - CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/08/2021 về việc "Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo" và Nghị định số 97/2023/NĐ - CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ - CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ - ĐHTN ngày 02/02/2024 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 08/HĐTTĐHYD ngày 10/08/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thống nhất tại cuộc họp ngày 30/05/2024 về việc xây dựng và xác định mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 170 - KL/ĐU ngày 31/05/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ về công tác chuyên môn;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ - HĐTTĐHYD ngày 04/06/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt mức thu học phí theo niên chế năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 583/BC - ĐHYD ngày 05/06/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc Báo cáo mức thu học phí đối với các hệ đào tạo năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu học phí theo niên chế đối với hệ Đại học và Sau đại học năm học 2024 - 2025.

Mức thu này áp dụng đối với các lớp đào tạo tại trường và thực hành tại các cơ sở thực hành trong thành phố Thái Nguyên. Đối với các lớp đào tạo tại các cơ sở thực hành ngoài thành phố Thái Nguyên thì sẽ tùy thuộc vào khoảng cách địa lý, điều kiện thực tế và quy mô lớp học để xác định mức thu cụ thể.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho năm học 2024 - 2025 và được lấy làm căn cứ tính mức thu học phí đối với hình thức đào tạo tín chỉ theo quy định.

Điều 3. Các phòng chức năng, các đơn vị liên quan, người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH-TC .



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

CV
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y-DƯỢC
THÁI NGUYÊN

QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU HỌC PHÍ THEO NIÊN CHẾ CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025

(Được lấy làm căn cứ tính mức thu học phí đối với hình thức đào tạo tín chỉ theo quy định)

(Kèm theo Quyết định số 990/QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên)

ĐVT: nghìn đồng/người học/tháng

STT	Trình độ đào tạo	Mức thu học phí năm học 2024 - 2025		
		Đối với SV nhập học trước năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2024 - 2025
I	Đại học			
1	Đại học chính quy			
1.1	Khối ngành Y dược			
	Y khoa	2.760	4.140	4.600
	Răng hàm mặt	2.760	4.140	4.600
	Dược học	2.760	4.140	4.600
	Y học dự phòng	2.760	4.140	4.600
1.2	Khối ngành sức khỏe			
	Điều dưỡng	2.090	3.191	3.600
	Kỹ thuật xét nghiệm y học	2.090	3.191	3.600
	Hộ sinh	2.090	3.191	3.600
	Kỹ thuật hình ảnh y học			3.600
	Kỹ thuật phục hồi chức năng			3.600
2	Đại học liên thông chính quy			
2.1	Khối ngành y dược			
	Y khoa	2.760	4.140	4.600
	Răng hàm mặt	2.760	4.140	4.600
	Dược học	2.760	4.140	4.600
3	Đại học liên thông vừa làm vừa học			
3.1	Khối ngành sức khỏe			
	Điều dưỡng VLVH	3.135	4.300	5.000
	Kỹ thuật xét nghiệm y học VLVH	3.135	4.300	5.000
4	Đào tạo Đại học LHS Lào, Campuchia			
4.1	LHS diện tự túc			
4.1.1	Khối ngành Y dược			
	Y khoa	3.450	5.750	6.000
	Răng hàm mặt	3.450	5.750	6.000
	Dược học	3.450	5.750	6.000
	Y học dự phòng	3.450	5.750	6.000
4.1.2	Khối ngành sức khỏe			
	Điều dưỡng	3.450	5.750	6.000
	Kỹ thuật xét nghiệm y học	3.450	5.750	6.000

STT	Trình độ đào tạo	Đối với SV nhập học trước năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2024 -2025
	Hộ sinh	3.450	5.750	6.000
5	Học Văn hóa	1.410	1.840	2.040
II	Đào tạo Sau đại học			
1	Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú			
1.1	Khối ngành Y Dược			
	Ung thư	4.140	6.210	6.800
	Sản phụ khoa	4.140	6.210	6.800
	Nhi khoa	4.140	6.210	6.800
	Nội khoa	4.140	6.210	6.800
	Ngoại khoa	4.140	6.210	6.800
	Chẩn đoán hình ảnh	4.140	6.210	6.800
	Tai mũi họng	4.140	6.210	6.800
	Tâm thần	4.140	6.210	6.800
	Lao	4.140	6.210	6.800
	Dược lý – Dược lâm sàng	4.140	6.210	6.800
	Răng hàm mặt	4.140	6.210	6.800
	Y học cổ truyền	4.140	6.210	6.800
	Da liễu	4.140	6.210	6.800
	Gây mê hồi sức	4.140	6.210	6.800
	Nhãn khoa	4.140	6.210	6.800
	Phục hồi chức năng	4.140	6.210	6.800
	YHGD	4.140	6.210	6.800
	Y học dự phòng	4.140	6.210	6.800
1.2	Khối ngành sức khỏe			
	Xét nghiệm y học	3.135	4.780	5.000
	Y tế công cộng	3.135	4.780	5.000
	Điều dưỡng	3.135	4.780	5.000
2	Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II			
2.1	Khối ngành Y Dược			
	Nội khoa	6.900	7.500	7.700
	Nhi khoa	6.900	7.500	7.700
	Ngoại khoa	6.900	7.500	7.700
	Tai mũi họng	6.900	7.500	7.700
	Sản phụ khoa	6.900	7.500	7.700
	Da liễu	6.900	7.500	7.700
	Gây mê hồi sức	6.900	7.500	7.700

STT	Trình độ đào tạo	Đối với SV nhập học trước năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2023 - 2024	Đối với SV nhập học năm học 2024 -2025
2.2	Khối ngành sức khỏe			
	Y tế công cộng	5.225	6.500	6.500
3	Đào tạo SDH LHS Lào, Campuchia			
3.1	LHS diện tự túc			
3.1.1	LHS học Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú			
	Khối ngành Y dược	4.761	7.140	7.820
	Khối ngành sức khỏe	3.605	5.497	5.750
3.1.2	LHS học Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II			
	Khối ngành Y dược	7.935	8.625	8.855
	Khối ngành sức khỏe	6.008	7.475	7.475
III	Đào tạo theo nhu cầu	Mức thu căn cứ theo thỏa thuận, hợp đồng, thông báo của từng khóa học cụ thể		

